

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 10-01-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hải Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Tuấn Điệp  
Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 378/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Thôn Nam H, xã Đoàn X, huyện Kiến T, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn Đắc L 2, xã Đoàn X, huyện Kiến T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Thôn Nam H, xã Đoàn X, huyện Kiến T, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Hàn Q; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 21/9/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn X, huyện Kiến T, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/5/2012. Sau khi kết hôn chị và anh T sống vui vẻ, hạnh phúc được khoảng 04

năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng tháng 6 năm 2017, mâu thuẫn giữa chị và anh T trở nên trầm trọng, nguyên nhân bất đồng về quan điểm sống, cách sống khác nhau, anh chị không tôn trọng nhau và thường xuyên xúc phạm lẫn nhau cùng với việc anh T đã đi lao động tại Hàn Q. Từ đó vợ chồng xa cách dẫn đến tình cảm có nhiều rạn nứt. Những năm gần đây, anh T sống chung với người phụ nữ khác như vợ chồng, không còn quan tâm đến cuộc sống của gia đình, cũng không chu cấp cho con cái học hành. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn như trước, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung là Nguyễn Thị Vân K, sinh ngày 02/9/2012, Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 06/7/2014 và Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 07/8/2017. Các cháu hiện đang sống cùng chị và chị đề nghị được tiếp tục nhận nuôi cả 03 cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với anh Nguyễn Thanh T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thông báo cho gia đình anh T cung cấp địa chỉ, nơi ở hiện tại của anh T ở Hàn Q và yêu cầu gia đình anh thông báo cho anh biết để gửi lời khai, cung cấp tài liệu, chứng cứ về Tòa án. Đồng thời Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tới anh T theo quy định của pháp luật.

Gia đình anh T cung cấp: Anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh T ở Hàn Q. Anh T đã được gia đình thông báo về việc chị H có đơn ly hôn với anh, hiện do dịch Covid nên anh không thể về Việt Nam giải quyết vụ án được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Thanh T đều vắng mặt. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị H và anh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn X, huyện Kiến T, thành phố Hải Phòng ngày 10/5/2012. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: Anh chị có 03

con chung là Nguyễn Thị Vân K, sinh ngày 02/9/2012 và Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 06/7/2014, Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 07/8/2017, các cháu hiện đang ở cùng chị; sau ly hôn chị H đề nghị tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 cháu, hiện tại cháu được chăm sóc, học tập phát triển bình thường nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu K, cháu N và cháu Vân A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Thanh T hiện đang sinh sống tại Hàn Q, nguyên đơn chị Đỗ Thị H sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Thanh T đều vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo gia đình cung cấp, anh Nguyễn Thanh T hiện đang sinh sống tại Hàn Q, anh T và gia đình không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T; gia đình anh T xác nhận anh vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, gia đình cũng đã thông báo cho anh T biết việc chị H khởi kiện về ly hôn với anh T tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua gia đình anh, gia đình anh cũng đã cam kết thông báo cho anh các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, trường hợp này được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn X, huyện Kiến T, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/5/2012. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống không hòa hợp dẫn đến cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2017, anh T sang Hàn Q lao động, từ đó vợ chồng xa cách và không còn quan tâm đến nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đỗ Thị H.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Nguyễn Thị Vân K, sinh ngày 02/9/2012 và Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 06/7/2014, Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 07/8/2017. Các con chung hiện đang ở cùng mẹ là chị H, được

chăm sóc đầy đủ, phát triển bình thường về tinh thần và thể chất. Anh T hiện không rõ nơi cư trú. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, tiếp tục giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu Nguyễn Thị Vân K, sinh ngày 02/9/2012 và Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 06/7/2014, Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 07/8/2017 cho chị Đỗ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0000029 ngày

08/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ số tiền này.

**5. Về quyền kháng cáo:**

- Chị Đỗ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Đoàn X, huyện Kiến T, TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Hải Hà**

